

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 262/2018/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: Số 21 ngách 82/207 phố K, phường K, quận B, thành phố H.

- Ông Vũ Minh S, sinh năm 1960.

Địa chỉ cư trú: Phòng 507- C4 Tập thể G, phường G, quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 262 / 2018 /TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông Vũ Minh S và bà Nguyễn Thị Bích L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Đ, thành phố H ngày 14 tháng 7 năm 1988.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Vũ Minh S.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Vũ Minh S có 02 con chung là: Vũ Huyền A, sinh ngày 23/9/1988 và Vũ Huyền M, sinh ngày 10/11/1997. Hai con chung đã trưởng thành.

- **Về tài sản và nhà ở chung:** Ông và bà L không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về công nợ:** Ông S và bà L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Bà L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 000 8410 ngày 29/5 /2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Đồng Thị Lai